TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 367/2024/QĐST-VHNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 6 năm 2024, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 447/2024/TLST - VHNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Kiều Văn T,** sinh năm 1959.

HKTT: 436 Trương Định, phường Tân Mai, quận H, Thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Bà **Nguyễn Thị Bích H**, sinh năm 1971.

HKTT và nơi cư trú: xã N, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Kiều Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Mai, quận H, Thành phố Hà Nội vào ngày 04/11/2004 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống ông bà xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Kiều Văn T thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Kiều Hoàng Thạch (nam), sinh ngày 26/4/2005. Nay cháu Thạch đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường, ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Kiều Văn T thống nhất xác nhận không có**,** ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Kiều Văn T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Kiều Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với bà Nguyễn Thị Bích H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Kiều Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H.

- Về con chung: Xác nhận ông Kiều Văn T và bà Nguyễn Thị Bích H có 01 con chung là cháu Kiều Hoàng Thạch (nam), sinh ngày 26/4/2005. Nay cháu Thạch đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường, ly hôn không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết;

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Kiều Văn T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Kiều Văn T xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Kiều Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0033920 ngày 24/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- UBND phường T, quận H, Thành phố Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 138 quyển số 01, ngày 04/11/2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương